

Ngày	84,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	31.9%	13.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	61,500 - 90,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	184,605
Số lượng CPLH (CP)	2,176,950,436
KLGD BQ 20 phiên (CP)	359,250
Sở hữu nước ngoài	3.6%
Beta	0.29
EPS	4,523
P/E	18.7

DT thuần

Q1/24

5,644

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 597| 11.8%

YoY: ▲ 916| 19.4%

LN trước thuế

Q1/24

3,629

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,688| 86.9%

YoY: ▲ 1,598| 78.7%

LN sau thuế

Q1/24

2,921

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,356| 86.6%

YoY: ▲ 1,285| 78.5%

ROA

2023

13.3%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

19,998

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6,191| 44.8%

LN trước thuế

2023

10,492

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,703| 19.4%

LN sau thuế

2023

8,470

tỷ VNĐ

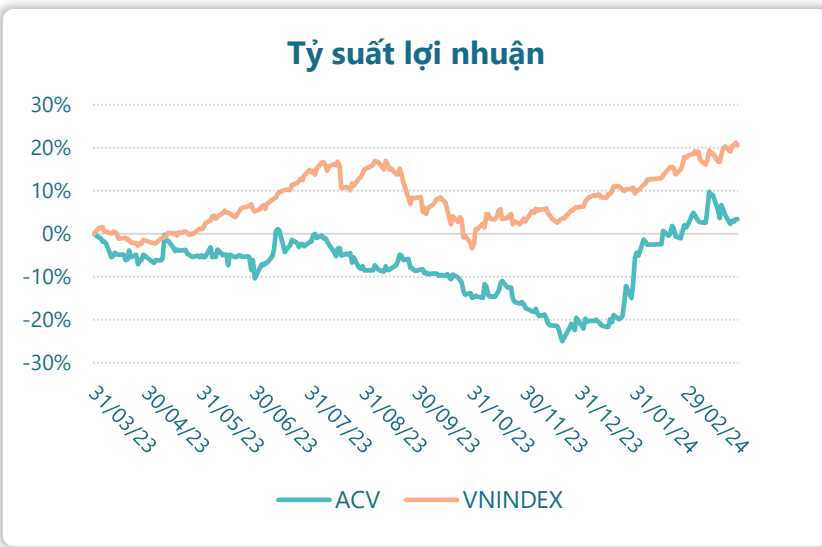
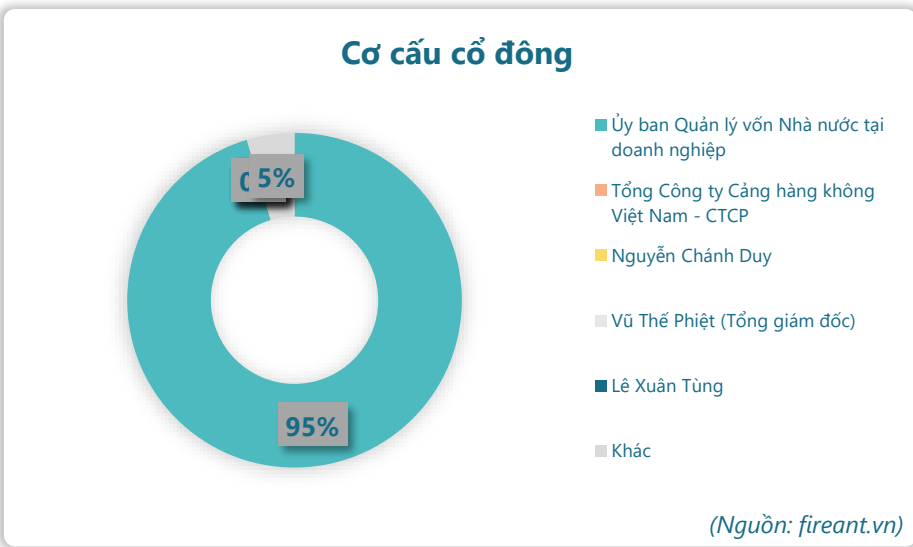
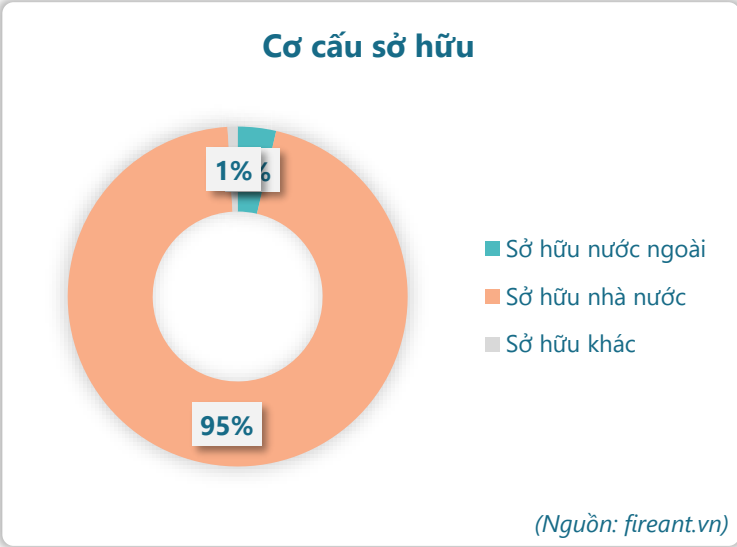
YoY: ▲ 1,380| 19.5%

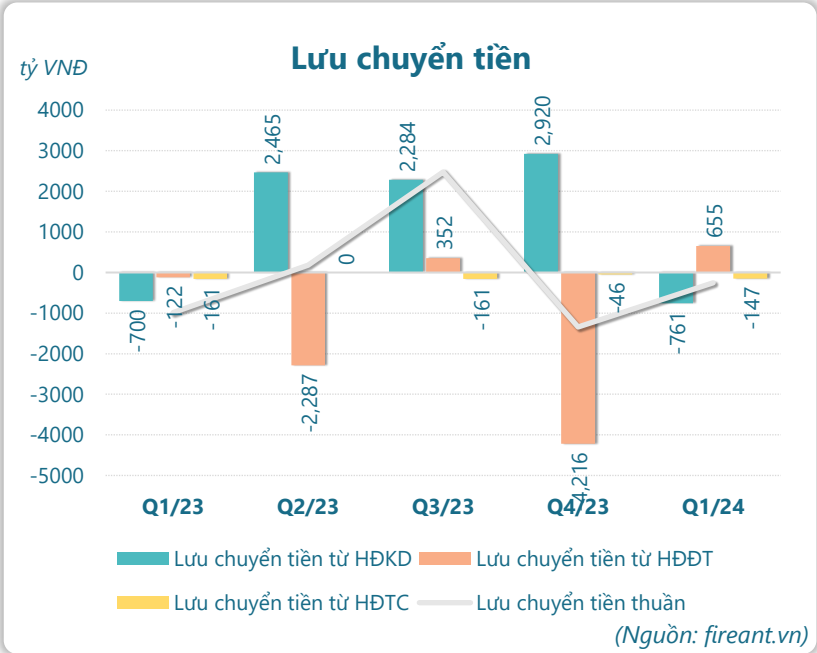
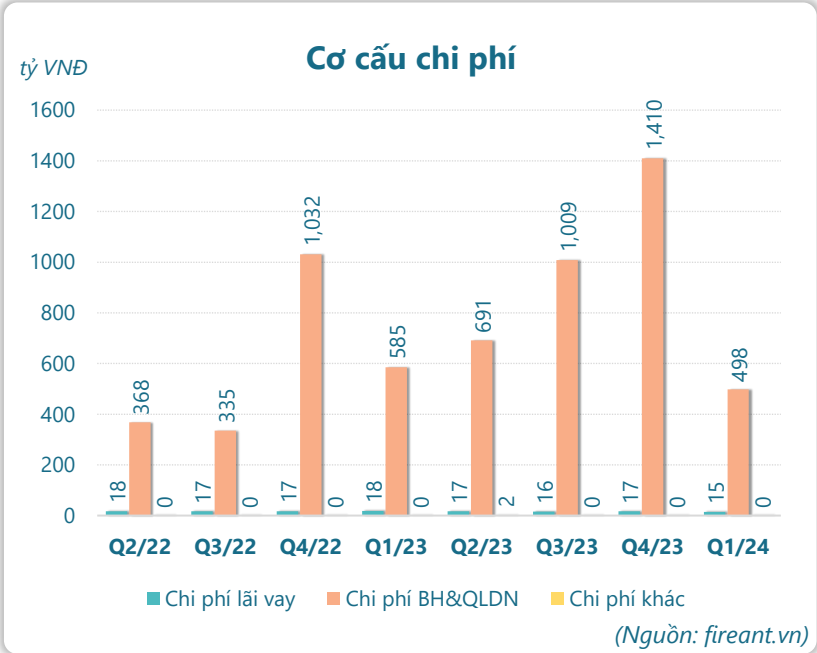
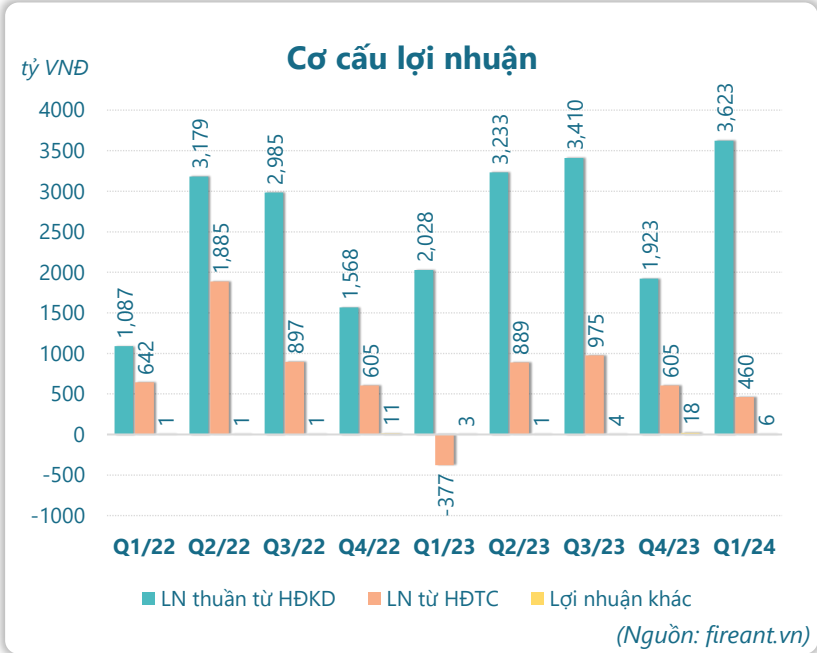
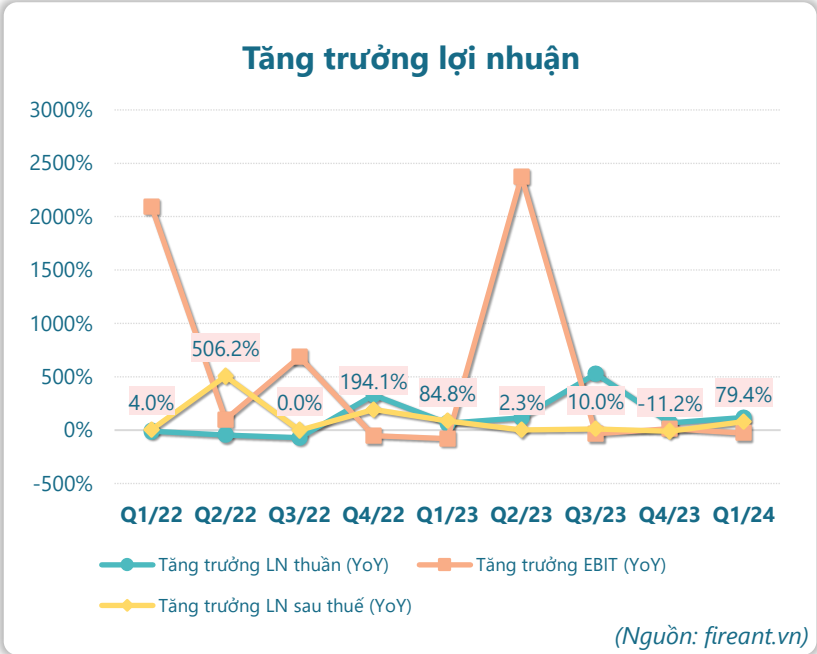
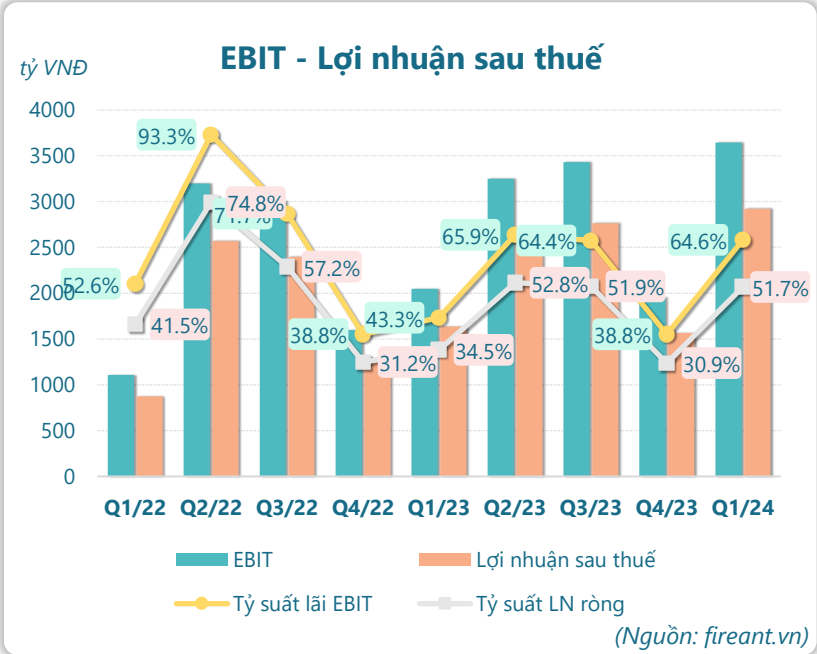
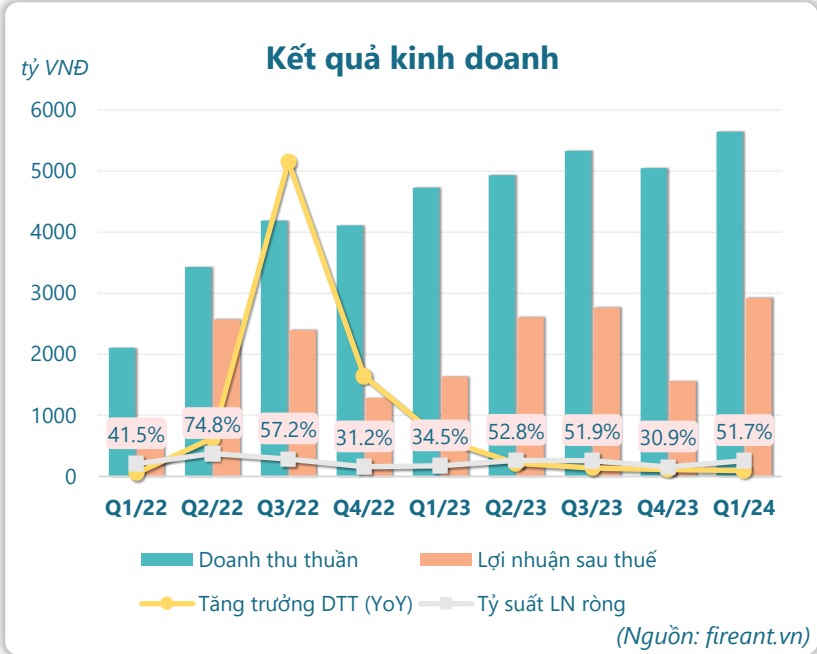
ROE

2023

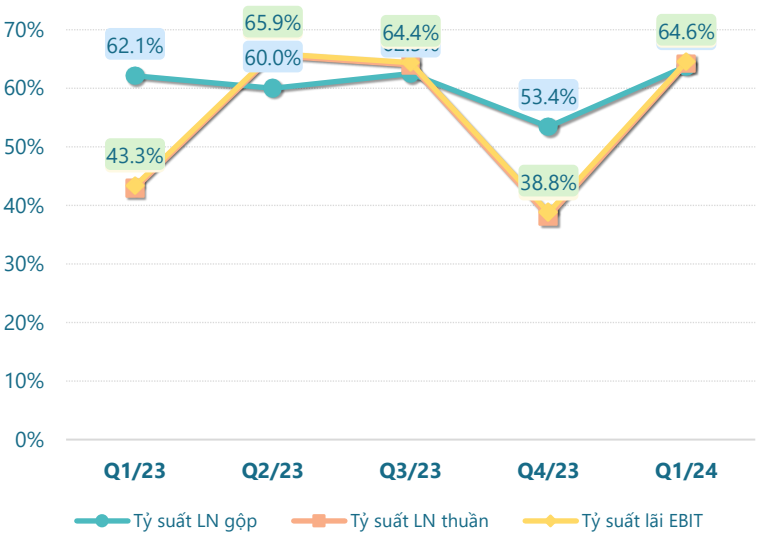
18.0%

+/- YoY: ▲ 0.6%



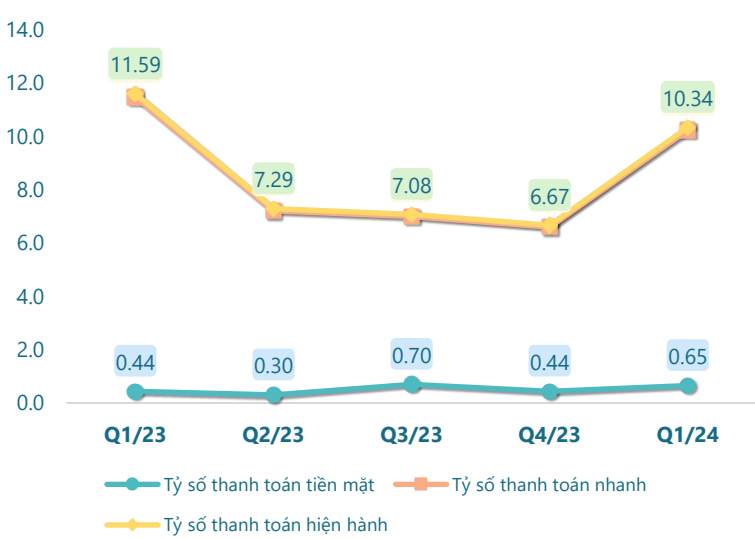


Tỷ suất lợi nhuận



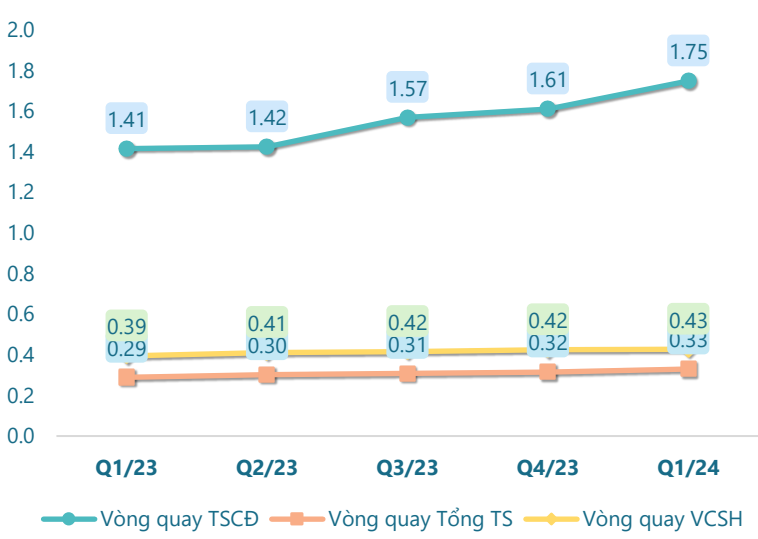
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



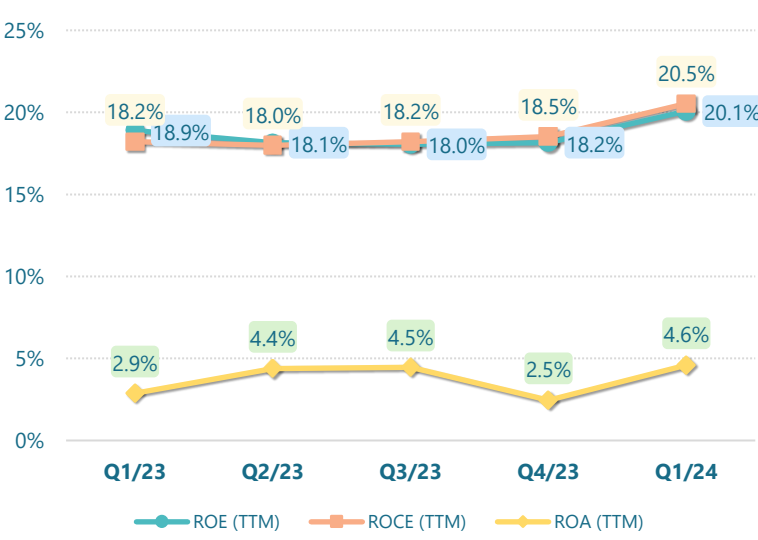
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



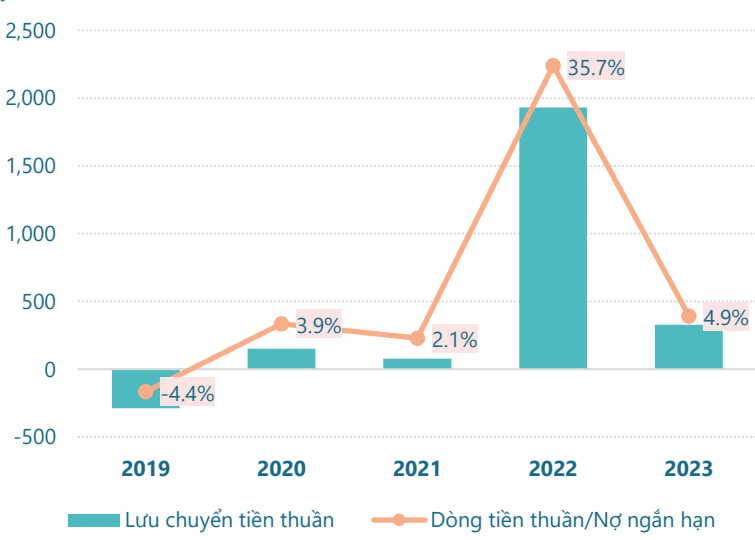
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



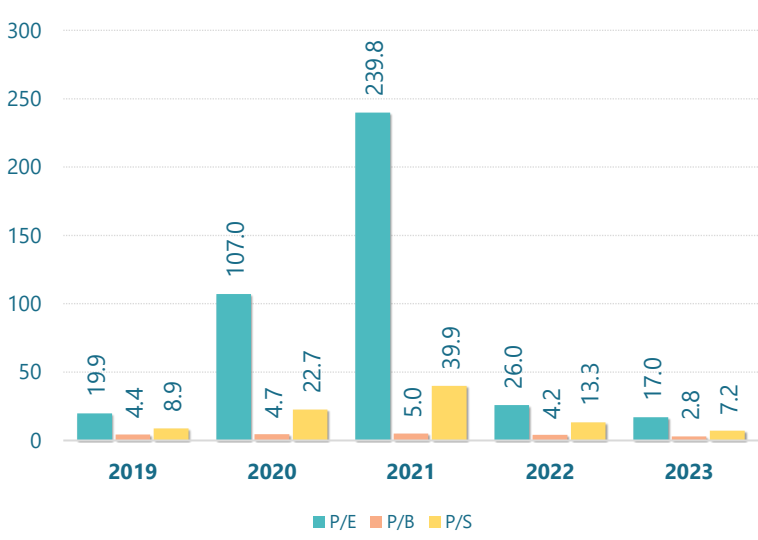
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)